

THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Về thông số kỹ thuật độ sâu khu nước bên phao neo ĐT1 (BP1), ĐT2 (BP2), ĐT3 (BP3) và ĐT9 (TL09) của Tổng công ty cổ phần đường sông miền Nam

HCM - 01 - 2019

Vùng biển: Thành phố Hồ Chí Minh.

Tên luồng: Luồng hàng hải Sài Gòn – Vũng Tàu, Đồng Nai.

Căn cứ đơn đề nghị số 02/ĐSMN ngày 08/01/2019 của Tổng công ty cổ phần đường sông miền Nam về việc đề nghị thông báo hàng hải khu nước bên phao neo ĐT1 (BP1), ĐT2 (BP2), ĐT3 (BP3), ĐT9 (TL09) và theo đề nghị của Trưởng phòng An toàn hàng hải,

Thừa uỷ quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo:

1. Trong phạm vi khảo sát khu nước bên phao neo ĐT1 (BP1), được giới hạn bởi các điểm có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
A1	10 ⁰ 44'57,2" N	106 ⁰ 46'16,3" E	10 ⁰ 44'53,6" N	106 ⁰ 46'22,8" E
B1	10 ⁰ 44'58,8" N	106 ⁰ 46'15,1" E	10 ⁰ 44'55,1" N	106 ⁰ 46'21,6" E
C1	10 ⁰ 45'03,5" N	106 ⁰ 46'21,2" E	10 ⁰ 44'59,8" N	106 ⁰ 46'27,6" E
D1	10 ⁰ 45'02,0" N	106 ⁰ 46'22,4" E	10 ⁰ 44'58,3" N	106 ⁰ 46'28,8" E

Độ sâu nhỏ nhất bằng mét tính từ mực nước số "0" Hải đồ đạt 10,0m.

2. Trong phạm vi khảo sát khu nước bên phao neo ĐT2 (BP2), được giới hạn bởi các điểm có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
A2	10 ⁰ 44'51,3" N	106 ⁰ 46'08,2" E	10 ⁰ 44'47,6" N	106 ⁰ 46'14,7" E
B2	10 ⁰ 44'52,9" N	106 ⁰ 46'07,0" E	10 ⁰ 44'49,2" N	106 ⁰ 46'13,5" E
C2	10 ⁰ 44'57,3" N	106 ⁰ 46'12,9" E	10 ⁰ 44'53,6" N	106 ⁰ 46'19,4" E
D2	10 ⁰ 44'55,7" N	106 ⁰ 46'14,1" E	10 ⁰ 44'52,0" N	106 ⁰ 46'20,6" E

Độ sâu nhỏ nhất bằng mét tính từ mực nước số "0" Hải đồ đạt 9,8m.

3. Trong phạm vi khảo sát khu nước bên phao neo ĐT3 (BP3), được giới hạn bởi các điểm có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
A3	10 ⁰ 44'45,9" N	106 ⁰ 46'00,6" E	10 ⁰ 44'42,3" N	106 ⁰ 46'07,0" E
B3	10 ⁰ 44'47,1" N	106 ⁰ 45'59,7" E	10 ⁰ 44'43,4" N	106 ⁰ 46'06,1" E

C3	10 ⁰ 44'50,9" N	106 ⁰ 46'04,8" E	10 ⁰ 44'47,2" N	106 ⁰ 46'11,3" E
D3	10 ⁰ 44'49,7" N	106 ⁰ 46'05,7" E	10 ⁰ 44'46,1" N	106 ⁰ 46'12,1" E

Độ sâu nhỏ nhất bằng mét tính từ mực nước số "0" Hải đồ đạt 7,8m.

4. Trong phạm vi khảo sát khu nước bến phao neo ĐT9 (TL09), được giới hạn bởi các điểm có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
A4	10 ⁰ 30'21,4" N	106 ⁰ 56'41,8" E	10 ⁰ 30'17,7" N	106 ⁰ 56'48,3" E
B4	10 ⁰ 30'21,5" N	106 ⁰ 56'44,0" E	10 ⁰ 30'17,8" N	106 ⁰ 56'50,4" E
C4	10 ⁰ 30'13,1" N	106 ⁰ 56'44,6" E	10 ⁰ 30'09,4" N	106 ⁰ 56'51,0" E
D4	10 ⁰ 30'12,9" N	106 ⁰ 56'42,4" E	10 ⁰ 30'09,2" N	106 ⁰ 56'48,9" E

Độ sâu nhỏ nhất bằng mét tính từ mực nước số "0" Hải đồ đạt 12,1m.

Số liệu độ sâu căn cứ bình đồ ký hiệu BVĐT1, BVĐT2, BVĐT3, BVĐT9 tỷ lệ 1/500 do Công ty TNHH Tư vấn xây dựng công trình giao thông đường thủy Quang Minh đo đạc hoàn thành tháng 01 năm 2019.

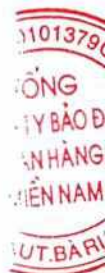
Để biết thêm thông tin chi tiết liên hệ với Tổng công ty cổ phần đường sông miền Nam. / *CMNH*

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Công ty Thông tin điện tử Hàng hải;
- Lãnh đạo Tổng công ty BĐATHH miền Nam;
- website www.vms-south.vn;
- Phòng: KTKH, KT, HTQT & QLHT;
- Lưu VT-VP, P.ATHH_{Năng}.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

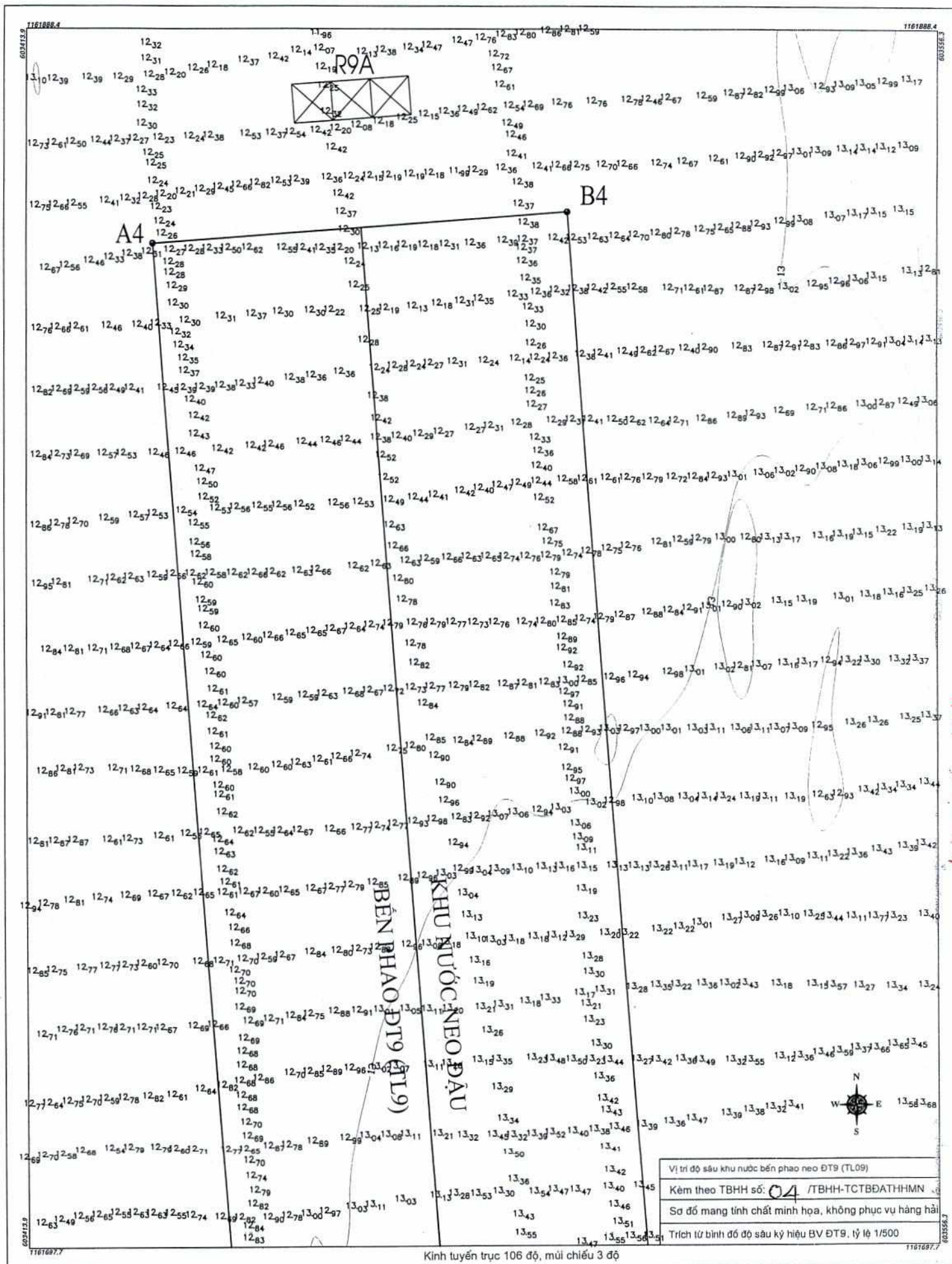
Phạm Tuấn Anh



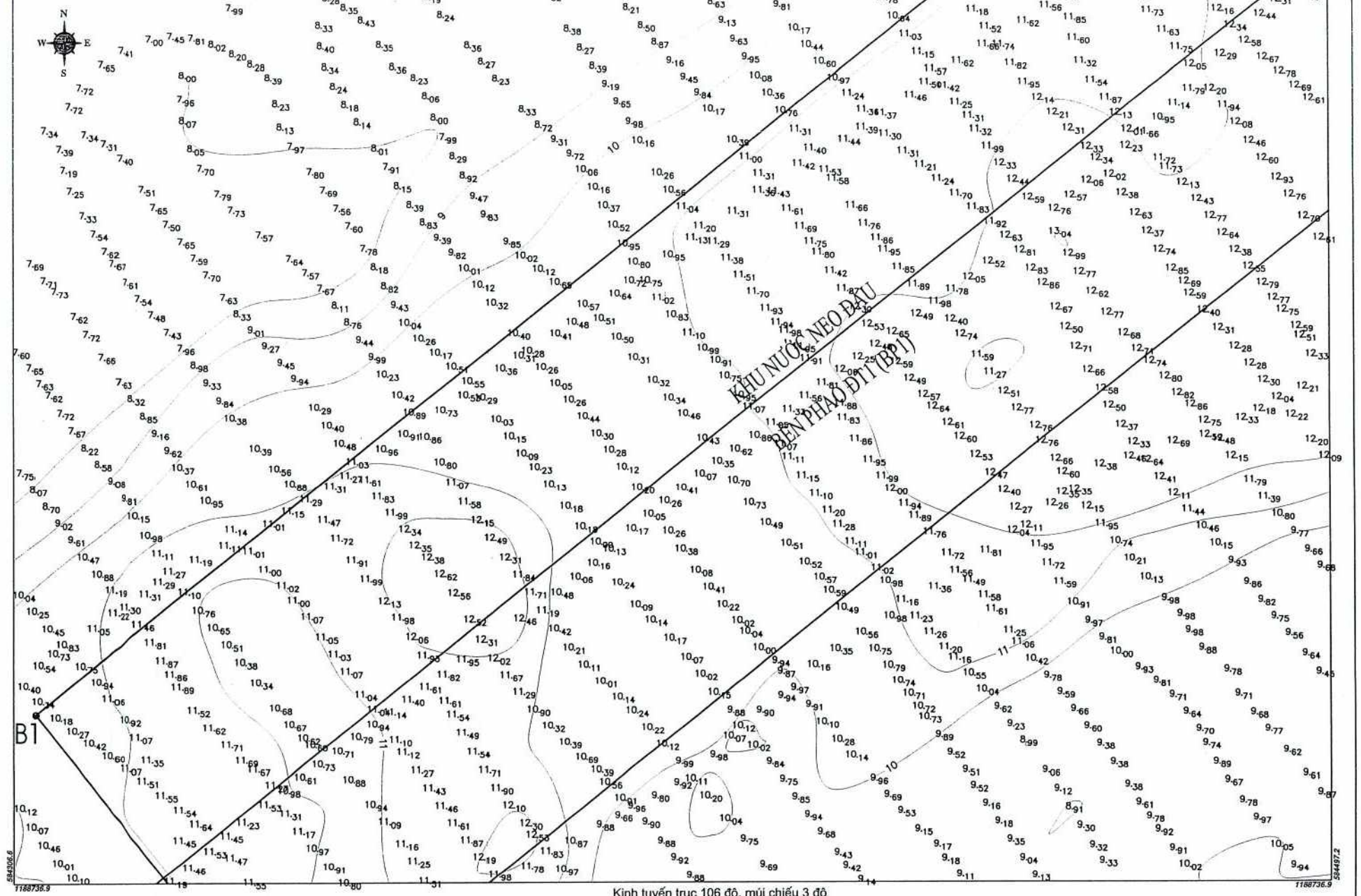
Danh sách nơi nhận kèm theo

- 1 Bộ Tư lệnh Hải quân
- 2 Cục Đường thủy nội địa Việt Nam
- 3 Chi Cục Đường thủy nội địa phía Nam
- 4 Cục Cảnh sát biển
- 5 Chi Cục đường sông phía Nam
- 6 Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
 - XNLD Dầu khí Vietsovpetro (VSP)
 - Tổng Cty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC)
 - Tổng Cty Thăm dò khai thác Dầu khí (PVEP)
 - Tổng Cty Vận tải Dầu khí (PVTrans)
 - Cty CP Vận tải SP Khí quốc tế (Gas shipping)
 - Trung tâm ứng phó sự cố tràn dầu KV miền Nam
- 7 Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
- 8 Tổng Cty Hàng hải Việt Nam
 - Cty Vận tải Biển Đông (BISCO)
 - Cty Vận tải biển Container Vinalines (VCSC)
 - Cty Vận tải biển Vinalines (VLC)
 - Cty CP Hàng hải Đông Đô (Dong Do MARINE)
 - Cty CP Vận tải biển & Hợp tác LĐ Quốc tế (INLACO SAIGON)
 - Công ty CP hàng hải Vinalines Nha Trang
- 9 Đại lý Hàng hải Sài Gòn (Vosa Sài Gòn)
- 10 Đài tiếng nói nhân dân Tp.Hồ Chí Minh
- 11 Đài thông tin Duyên hải Tp. Hồ Chí Minh
- 12 Bộ đội biên phòng thành phố Hồ Chí Minh
- 13 Công ty Vận tải biển VN (VOSCO)
- 14 Công ty Vận tải biển III (VINASHIP)
- 15 Cty Vận tải và thuê tàu biển VN (Vitranchart)
- 16 Cty Vận tải xăng dầu đường biển
- 17 Cty Vận tải Thủy Bắc
- 18 Cty VT và cung ứng xăng dầu đường thủy I
- 19 Cty Vận tải biển Sài Gòn
- 20 Trường Cao đẳng nghề Hàng hải TP.HCM
- 21 Cảng Sài Gòn
- 22 Trường Đại học GTVT TP.HCM
- 23 Cty Bảo đảm an toàn hàng hải Đông Nam Bộ
- 24 XN Khảo sát hàng hải miền Nam
- 25 XN Tàu dịch vụ dầu khí
- 26 XN Liên doanh dầu khí Việt Xô
- 27 XN Trục Vớt Cứu Hộ Vận Tải I
- 28 Công ty Phương Nam – Bộ Quốc Phòng
- 29 Cảng vụ Hàng hải thành phố Hồ Chí Minh
- 30 Cty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải KV I
- 31 Cty TNHH MTV Hoa tiêu Tân Cảng
- 32 Đài thông tin Duyên hải Vũng Tàu
- 33 Sở GTVT & Sở NN&PTNN TP.HCM
- 34 Tổng công ty cổ phần đường sông miền Nam





118879.3
 Vị trí độ sâu khu nước bên phao neo DT1 (B?1)
 Kèm theo TBHH số: 04 /TBHH-TCTBĐATHMN
 Sơ đồ mang tính chất minh họa, không phục vụ hàng hải
 Trích từ bình đồ độ sâu ký hiệu BVĐT1, tỷ lệ 1/500



Kinh tuyến trực 106 độ, mũi chiếu 3 độ

BÀ
 ANA
 BẮC
 NG
 013

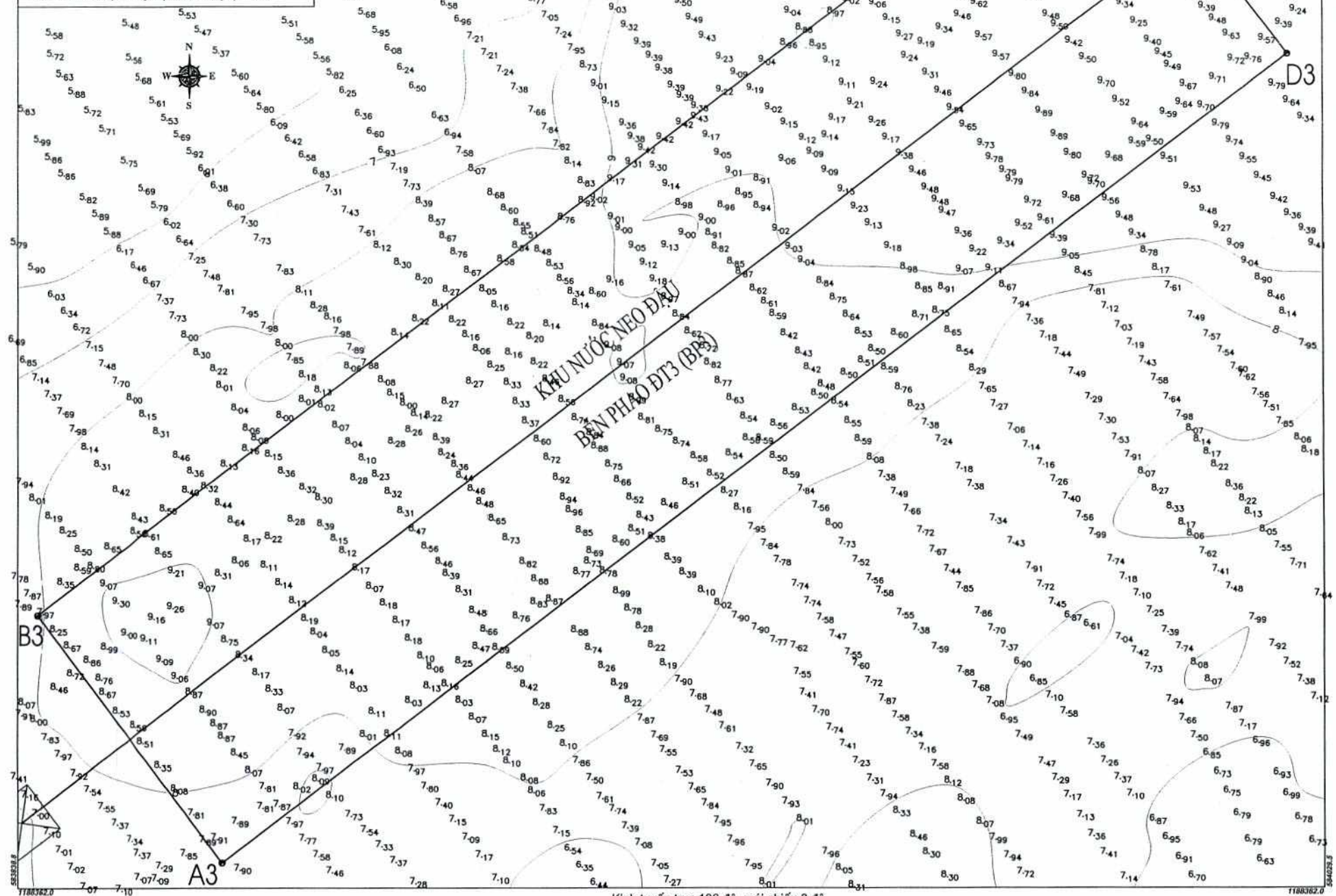
1188504.4

Vị trí độ sâu khu nước bến phao neo ĐT3 (BP3)

Kèm theo TBHH số: 04 /TBHH-TCTBDATHHVN

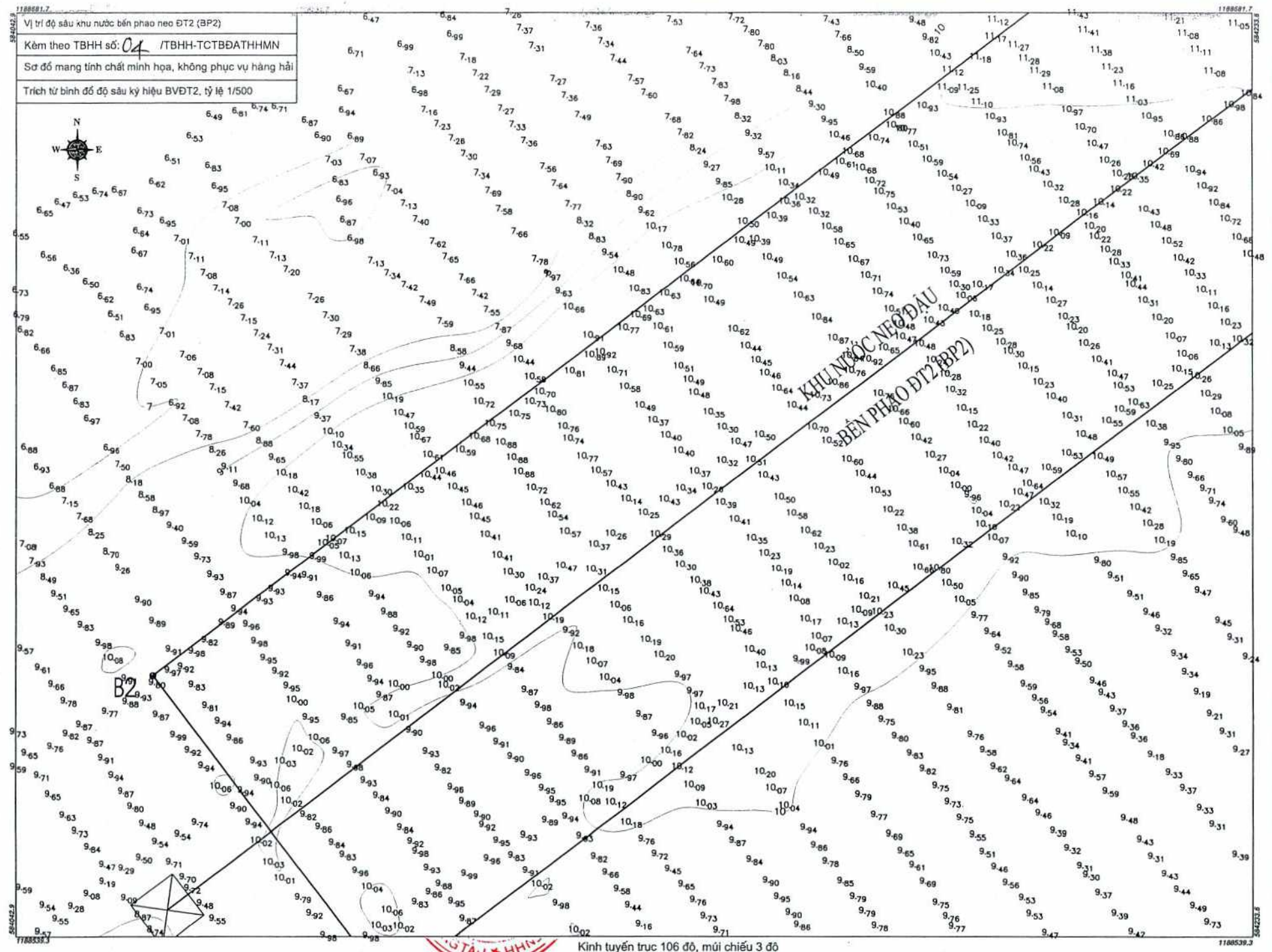
Sơ đồ mang tính chất minh họa, không phục vụ hàng hải

Trích từ bình đồ độ sâu ký hiệu BVĐT3, tỷ lệ 1/500



Kính tuyến trục 106 độ, mũi chiếu 3 độ

Vị trí độ sâu khu nước biển phao neo ĐT2 (BP2)
 Kèm theo TBHH số: 04 /TBHH-TCTBĐATHHMN
 Sơ đồ mang tính chất minh họa, không phục vụ hàng hải
 Trích từ bình đồ độ sâu ký hiệu BVĐT2, tỷ lệ 1/500



Kinh tuyến trục 106 độ, múi chiều 3 độ